TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 03-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hồng;
2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 11tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ T, sinh ngày 01-6-1976 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn lớp: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà Thái Thị C; chồng: Nguyễn Viết T, sinh năm 1976; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-12-2018 đến ngày 23-12-2018 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-12-2018 cho đến nay, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Hùng T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 làm nghề buôn bán tạp hóa và bán vé số tại nhà ở thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Do hám lợi nên vào khoảng đầu năm 2018, thông qua việc bán vé xổ số trước hiên nhà, bị cáo còn có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề để thu lợi bất chính. Để thực hiện việc ghi số đề cho người khác, bị cáo chuẩn bị một số tờ giấy vở học sinh được cắt sẵn kích thước 4x6 cm; 01 cây bút bi màu xanh; 01 tủ bằng kim loại có lắp kính trong, kích thước (0,56 x 0,56 x 0,85) mét để làm công cụ ghi số đề cho những người đến mua số đề.

Hình thức chơi số đề, là sau khi thỏa thuận với người mua số đề, T dùng giấy vở học sinh được cắt sẵn để viết số đề, số tiền mua, lô đề và nơi mở thưởng rồi giao cho người mua số đề giữ (gọi là phơ đề); còn T viết lưu lại vào 01 tờ giấy vở học sinh để làm căn cứ đối chiếu và trả tiền cho người thắng đề trong ngày.

Vào ngày 20/12/2018, bị cáo T mở cửa tiệm bán tạp hóa để bán hàng và đưa bàn ra trước hiên nhà để bán vé số và bán số đề cho người khác. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đang bán số đề cho Trần Văn H sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk mua số 47 bao lô, đặt cược 150 điểm tương ứng số tiền 1.950.000 đồng và mua số 47 đánh đầu 150.000 đồng, cuối 150.000 đồng đài Bình Định mở thưởng ngày 20/12/2018, tổng số tiền Hòa mua con số 47 là 2.250.000 đồng nhưng T lấy 2.220.000 đồng. Khi T và Hòa đã thực hiện xong việc mua bán số đề và Công ty xổ số tỉnh Bình Định chưa quay số mở thưởng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ bắt quả tang thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra T còn khai nhận khoảng 11 giờ cùng ngày T bán cho Trần Văn H mua số 47, đặt cược 50 điểm, bao lô đài Bình Định mở thưởng ngày 20/12/2018 tương ứng số tiền 650.000 đồng; bán cho Trần Hùng T sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk mua số 79, 43 mỗi số đặt cược 100 điểm, bao lô đài Bình Định mở thưởng ngày 20/12/2018 tương ứng số tiền 2.600.000 đồng và bán số đề cho một số đối tượng khác không rõ nhân thân lai lịch mua số đề với số tiền nhỏ nhất là 5.000 đồng, số tiền lớn nhất là 1.300.000 đồng đài Bình Định mở thưởng ngày 20/12/2018 với tổng số tiền 5.321.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.791.000 đồng *(mười triệu bảy trăm chín mươi mốt ngàn đồng).*

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: Thu trên người bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.220.000 đồng; bị cáo T tự nguyện giao nộp số tiền đã bán số đề cho người khác trước đó 3.195.000 đồng; 01 tờ giấy vở học sinh; 01 cây bút bi màu xanh, và 01 chiếc bàn có khung làm bằng kim loại, lắp kính, kích thước (0,56 x 0,56 x 0,85) mét; thu giữ trên người Trần Văn H 2 phơ đề; Trần Hùng T tự nguyện giao nộp 01 phơ đề; trong quá trình điều tra ông Nguyễn Viết Thiện chồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.376.000 đồng, đây là tiền mà bị cáo đã bán số đề cho người khác trước đó mà bị cáo đã dùng để trả tiền mua hàng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBH ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào ngày 20/12/2018, tại thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Trần Văn H, Trần Hùng T và một số đối tượng khác không rõ nhân thân lai lịch. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.791.000 đồng *(mười triệu, bảy trăm chín mươi mốt ngàn đồng)*, có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 cây bút bi màu xanh, và 01 chiếc bàn có khung làm bằng kim loại, lắp kính, kích thước (0,56 x 0,56 x 0,85) mét; 01 tờ giấy vở học sinh và 03 tờ phơ đề tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ số tiền 10.791.000 đồng (đây là tiền do bị cáo có được thông qua việc phạm tội).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận

Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Do hám lợi nên vào ngày 20-12-2018, tại thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi *"Đánh bạc"* trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Trần Văn H, Trần Hùng T và một số đối tượng khác không rõ nhân thân lai lịch. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.791.000 đồng *(mười triệu, bảy trăm chín mươi mốt ngàn đồng)* nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính từ việc ghi số đề cho một số đối tượng khác trước đó do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội, chỉ cần buộc bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng trừng trị giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Đánh bạc" đề nghị mức hình phạt, về xử lý vật chứng, về hướng giải quyết đối với Trần Văn H, Trần Hùng T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây bút bi màu xanh, và 01 chiếc bàn có khung làm bằng kim loại, lắp kính, kích thước (0,56 x 0,56 x 0,85) mét là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 tờ giấy vở học sinh và 03 tờ phơ đề tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 10.791.000 đồng, đây là tiền do bị cáo có được thông qua việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, Trần Văn H là người mua số đề của bị cáo số tiền 2.870.000 đồng; Trần Hùng T mua số đề của bị cáo số tiền 2.600.000 đồng, theo quy định của pháp luật thì hành vi của H và T không cấu thành tội Đánh bạc, vì số tiền H và T sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; hơn nữa hai đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Còn đối với ông Nguyễn Viết T là chồng của bị cáo, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ông T hoàn toàn không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với địa điểm mà bị cáo kê bàn để bán vé số và bán số đề cho người khác thuộc hành lang đường liên thôn nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội: "Đánh bạc" .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1; 2;5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thị T**: 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.791.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị T do phạm tội mà có.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây bút bi màu xanh, và 01 chiếc bàn có khung làm bằng kim loại, lắp kính, kích thước (0,56 x 0,56 x 0,85) mét không còn giá trị sử dụng *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B quản lý).*

Đối với 01 tờ giấy vở học sinh và 03 tờ phơ đề tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niệm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
-Đương sự;
-THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm